



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
Khai mạc lúc 08 giờ 30 ngày 29/04/2022

NỘI DUNG	THỰC HIỆN
A. Nghi thức thủ tục	
- Đón tiếp và phát tài liệu cho Đại Biểu, Cổ Đông.	Ban Tổ Chức
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và số lượng đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ Chức
- Thông qua qui chế làm việc và biểu quyết tại Đại Hội.	Ban Tổ Chức
- Giới thiệu và biểu quyết thông qua. + Chủ Tịch Đoàn, Thư Ký Đoàn. + Ban Kiểm Phiếu + Chương Trình Đại Hội.	Ban Tổ Chức
B. Nội dung Đại hội	
1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.	Tổng Giám Đốc
2. Báo cáo Hoạt Động Hội Đồng Quản Trị năm 2021 và Phương hướng năm 2022.	Chủ Tịch HĐQT
3. Báo cáo Kết quả tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. - Tờ Trình phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2021.	Kế Toán Trưởng
4. Báo cáo của Ban Kiểm Soát.	Trưởng BKS
5. Tờ Trình : - Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.	Trưởng BKS
6. Tờ trình sửa đổi, bổ sung : - Điều lệ công ty; - Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Chủ Tịch Đoàn
7. Tờ Trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.	Chủ Tịch Đoàn
8. Tờ Trình - Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2022. - Khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát năm 2022 khi lợi nhuận vượt kế hoạch.	Chủ Tịch Đoàn
9. Thảo luận và góp ý của đại biểu, cổ đông.	Chủ Tịch Đoàn
10. Biểu quyết các Báo cáo và các Tờ trình Đại Hội.	Ban Kiểm phiếu
11. Giải lao.	
12. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	TB. Kiểm phiếu
13. Thông qua Dự Thảo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông- Biểu Quyết.	Thư Ký Đoàn
14. Tuyên bố bế mạc Đại Hội.	Chủ Tịch Đoàn

Ban Tổ Chức

TP. HCM, ngày ... tháng... .. năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Để thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar, Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội như sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar (“Gọi tắt là Công ty”).
- Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ ĐÔNG

- Tham dự, phát biểu, thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Nghiêm túc chấp hành các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả biểu quyết tại Đại hội.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

- Điều khiển đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

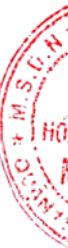
- Ghi Biên bản Đại hội, và soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
- Thông qua Nghị quyết/Biên bản Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Tiếp nhận, kiểm tra các giấy tờ của cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp. Có quyền từ chối trong trường hợp cổ đông, người đại diện không đủ tư cách tham dự Đại hội (giấy tờ không hợp lệ).
- Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, và Tài liệu Đại hội cho cổ đông.
- Tổng hợp báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

- Hướng dẫn cổ đông, người đại diện thực hiện việc đánh dấu chọn phương án biểu quyết đối với các vấn đề tại Đại hội trên Phiếu biểu quyết của mình, và bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu.
- Tổ chức thu Phiếu biểu quyết, và xác định chính xác kết quả biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.



- Lập biên bản, và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội.

VII. BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một Thẻ biểu quyết, và một Phiếu biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức in sẵn có tên, mã số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, và có đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu:
 - ✓ Không theo mẫu, và không có dấu treo của Công ty.
 - ✓ Phiếu không còn nguyên vẹn, hoặc không nhìn rõ thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu.
 - ✓ Phiếu không có chữ ký của cổ đông, người đại diện.
 - ✓ Phiếu chọn nhiều phương án biểu quyết cùng lúc đối với 01 vấn đề.

2. Hình thức biểu quyết

- Giơ Thẻ biểu quyết: được áp dụng khi biểu quyết thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc tại đại hội, Nghị quyết đại hội.
- Bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu: được áp dụng khi biểu quyết thông qua các Báo cáo, và các Tờ trình tại Đại hội.

3. Cách thức biểu quyết

- **Giơ Thẻ biểu quyết:** theo hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, cổ đông lần lượt biểu quyết (*tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tịch đoàn và giữ nguyên cho đến khi được đề nghị hạ xuống. Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem là tán thành về vấn đề cần biểu quyết.
- **Bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu:** cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào ô tương ứng trên **Phiếu biểu quyết** (*tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến*). Những cổ đông không chọn phương án biểu quyết đối với 01 hoặc một số vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết. Cổ đông không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được xem là tán thành về vấn đề cần biểu quyết.

* **Lưu ý: Trước khi bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, cổ đông hoặc người đại diện nhớ ký và ghi rõ họ tên.**

4. Kết quả biểu quyết

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

VIII. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. Cách thức phát biểu

Cổ đông giơ tay phát biểu trực tiếp hoặc ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào giấy trắng có trong tập hồ sơ và chuyển cho Chủ tịch Đoàn. Chủ tịch đoàn xem xét tính phù hợp của

nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông (mỗi ý kiến phát biểu tối đa 05 phút).

IX. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Trên đây là quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết tán thành của trên 50% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định của pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



K.S. Lê Anh Phương





BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Đặc điểm tình hình:

Tình hình sản xuất kinh doanh:

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 không thuận lợi do:

- Ngành Dược gặp khó khăn do nguyên liệu sản xuất phần lớn là nguyên liệu nhập khẩu. Trung Quốc, Ấn Độ đóng cửa nhiều nhà máy dẫn đến nhà cung cấp nguyên liệu cung cấp hàng không đúng tiến độ hoặc không cung cấp hàng. Mặt khác tình hình dịch bệnh khiến nhiều nguyên liệu khan hiếm, giá nguyên liệu biến động tăng đột biến ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.
- Các nguyên liệu nằm trong danh mục kiểm soát đặc biệt phải chịu các thủ tục phức tạp theo quy định, doanh nghiệp phải đối đầu với việc ngưng trễ nhiều đơn hàng sản xuất do mất thời gian xin hạn ngạch nhập khẩu các nguyên liệu nằm trong danh mục này. Do phải tuân thủ các yêu cầu điều kiện theo quy định này mà doanh nghiệp đã không thể kịp tiến độ cung cấp theo các đơn hàng xuất khẩu, các hợp đồng cung cấp cho các cơ sở khám chữa bệnh trong nước mà doanh nghiệp đã trúng thầu, dẫn tới bị phạt hợp đồng, thu hẹp quy mô sản xuất, giảm doanh số.
- Công ty Mekophar có những mặt hàng chiến lược trước kia đã từng đem lại doanh thu lớn cho công ty nhưng nay lại nằm trong danh sách thuốc kiểm soát đặc biệt nên việc sản xuất đã bị ảnh hưởng rất nhiều.
- Hiện nay, công ty có rất nhiều mặt hàng hết số đăng ký phải xin gia hạn, nhưng chưa xin được gia hạn số đăng ký vì những quy định mới của ngành Dược.
- Việc quy định chứng minh xuất xứ công thức áp dụng cho các thuốc đăng ký lại, thuốc gia hạn là bất hợp lý, gây tổn thất cho doanh nghiệp, vì các thuốc này đã được nghiên cứu sản xuất đăng ký lưu hành rất nhiều năm, được sử dụng rộng rãi tại bệnh viện và lưu hành trên thị trường mà không có báo cáo về tác dụng phụ nghiêm trọng.
- Giá thầu thuốc vào bệnh viện cạnh tranh nên đó là bài toán khó cho công ty làm sao có thể trúng thầu thuốc nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và có lợi nhuận.
- Tình hình chuyển giao công nghệ các mặt hàng của Nhật tại nhà máy mới cũng mất nhiều thời gian để đạt chuẩn Japan- GMP cho từng mặt hàng xuất khẩu nên sản lượng còn thấp so với kế hoạch.

Tình hình xuất khẩu:

- Thị trường xuất khẩu vào Nigeria của MKP từ nhiều năm nay đã giảm mạnh sức mua do cạnh tranh thuốc từ Trung Quốc và Ấn Độ nhập khẩu, là hai quốc gia có nhiều nhà máy sản xuất nguyên liệu được.
- Các khách hàng như Congo, Moldova, Papua New Guinea, Mongolia, Bulgaria, Tajikistan, Belarus, Cambodia thì sản lượng xuất khẩu ổn định nhưng chiếm tỷ trọng thấp.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021		Thực hiện 2020	Tỉ lệ % so với Kế hoạch năm 2021	Tỉ lệ % so với Thực hiện năm 2020
		Kế hoạch	Thực hiện			
Doanh thu	Triệu đồng	1.305.000	1.129.847	1.210.530	86,58%	93,33%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	60.000	47.027	50.343	78,38%	93,41%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	70.000	24.269	57.673	34,67%	42,08%
Tỷ lệ cổ tức	%	10%	8%	20%	80%	40%

Lợi nhuận năm 2021 không đạt kế hoạch có nhiều nguyên nhân:

- Do tình hình dịch Covid kéo dài nên sản lượng giảm vì thiếu nguyên vật liệu sản xuất, chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất từ nước ngoài bị đứt gãy do sản xuất và phân phối bị gián đoạn, một số nguyên vật liệu không được cung cấp kịp thời. Ngoài ra, Công ty phải đối mặt với giá thành tăng cao so với cùng kỳ năm ngoái nhất là giai đoạn dịch bùng phát mạnh mà giá bán thầu vào các bệnh viện không được tăng.
- Số đăng ký một số mặt hàng không được gia hạn vì còn chờ hội đồng xét duyệt.
- Công ty không nhập được nguyên liệu nhóm kiểm soát đặc biệt từ tháng 10/2019. Đó là nguyên liệu để sản xuất các mặt hàng chiến lược của công ty, có doanh số lớn và lợi nhuận tốt.
- Năm 2021, Công Ty TNHH Mekophar vẫn chưa tăng sản lượng sản xuất cao để đạt được sản lượng hòa vốn, nên Công ty mẹ còn phải bù lỗ đầu tư cho công ty con.

3. Công tác khoa học công nghệ:**Nghiên Cứu Mặt Hàng Mới:**

- Nghiên cứu khoa học: các mặt hàng đang trong giai đoạn nghiên cứu và hoàn thiện hồ sơ.

+ Thuốc tân dược : **48 mặt hàng.**

+ Chế phẩm diệt khuẩn : **01**

+ Mỹ phẩm : **02**

Tiến độ sản phẩm mới:

+ Đã gửi Hồ sơ đăng ký (HSDK) (từ 2018-09/2021) : **31 + 14 (nhà máy Q9)**

+ Đã được cấp số ĐK 5 mặt hàng gồm:

- Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm MEKOPHAR: **01 mặt hàng/** 31 mặt hàng HSDK mới đã nộp hồ sơ.
- Công ty TNHH MEKOPHAR BP: **4 mặt hàng/**14 mặt hàng đã nộp HSDK mới.
- Đã thực hiện các biện pháp tăng năng suất, giảm chi phí như tăng cỡ lô, giảm khối lượng thuốc gói... Đánh giá hiệu suất tổng thể của thiết bị tại nhà máy sản xuất.
- Đầu tư mới các thiết bị sản xuất công nghệ cao giúp tăng năng suất, giảm công lao động đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tính đến 31/12/2021, tổng số sản phẩm đạt tương đương sinh học: 20 sản phẩm.
- Trong năm qua do tình hình dịch covid-19 diễn biến phức tạp và nặng nề. Công ty Mekophar cũng đã chủ động nghiên cứu, hợp tác chuyển giao kỹ thuật, đầu tư nghiên cứu sản phẩm thuốc kháng virus, hỗ trợ trong điều trị các bệnh nhân nhiễm covid-19: sản phẩm viên nang cứng Molnupiravir 200mg, đã được xét duyệt cấp giấy phép lưu hành.

❖ Triển Khai Áp Dụng GMP, GLP, GSP:

- Ngày 8/01/2020 Đoàn Thanh Tra của Cục Quản Lý Dược đã đến tái đánh giá và công nhận đạt chuẩn việc duy trì GMP WHO tại công ty Mekophar Quận 11.
- Năm 2021 công ty tiếp tục thực hiện tốt các qui định của GMP WHO trong sản xuất kinh doanh.

4. Công tác phát triển thị trường:

+ Thị trường trong nước:

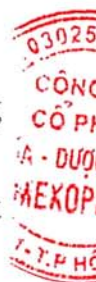
- Do công tác đấu thầu không thuận lợi về cạnh tranh giá nên thị trường ETC trong nước năm nay không được phát triển tốt.
- Công ty phải mở rộng thị trường OTC để đảm bảo doanh thu theo kế hoạch, bằng việc triển khai phát triển mạnh đội ngũ Trình Dược viên để cung ứng thuốc đến các Nhà Thuốc tại bệnh viện và các Nhà thuốc tư nhân trên toàn quốc.

+ Thị trường ngoài nước:

- Các khách hàng tại các nước như Congo, Moldova, Papua New Guinea, Mongolia, Bulgaria, Tajikistan, Cambodia vẫn giữ ổn định. Nhưng thị trường Nigeria giảm nhiều.
- Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu thuộc nhóm: Thuốc kháng sinh, thuốc trị sốt rét, các loại vitamin, giảm đau, hạ sốt...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÀ MÁY MỚI MKP BP:

- Năm 2021 kế hoạch sản xuất của nhà máy không nhiều, mặt khác tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên hoạt động của nhà máy cũng gặp không ít khó khăn.
- Mặc dù trong điều kiện hoạt động không thuận lợi nhưng các phòng ban liên quan đã thực hiện và hỗ trợ nhau thực hiện được những công việc cơ bản như sau:



1. Sản xuất các sản phẩm xuất khẩu sang Nhật với sản lượng:
 - Trichlormethiazide 1mg: 67, 2 triệu viên/29 lô sản xuất
 - Trichlormethiazide 2mg: 24,1 triệu viên/21 lô sản xuất
2. Hoàn thành công việc tiếp Đoàn Thanh tra Cục Quản lý Dược:
 - Thanh tra đánh giá để công nhận JAPAN GMP (đã công bố)
3. Thanh tra tái đánh giá WHO GMP.
4. Chuẩn hóa, tinh gọn và hợp lý hóa hệ thống hồ sơ, khắc phục tình trạng hồ sơ không kết nối với công việc, đang trong giai đoạn ưu tiên thực hiện quy hoạch, chấn chỉnh hệ thống hồ sơ và công việc của phân xưởng sản xuất.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TẾ BÀO GỐC MKS:

- Mặc dù ảnh hưởng của các đợt dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động của MKS, nhưng Ban Giám đốc cùng với các đơn vị đã nỗ lực tìm mọi giải pháp có thể để không đứt gãy việc thu thập và vận chuyển mẫu để xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng;..... Kết quả doanh thu đã vượt hơn so với năm 2020 nhưng chỉ đạt # 94,2% so với Kế hoạch năm 2021. Số lượng khách hàng thu thập mẫu 2021 giảm so với 2020 # 8%;
- MKS đã nhận được chứng chỉ chính thức của tổ chức AABB (American Association of Blood Banks) ngày 11/02/2021.
- Hệ thống chất lượng của MKS đã cập nhật những thay đổi phiên bản 10 của AABB đúng yêu cầu có hiệu lực từ 01/07/2021;
- Đẩy mạnh nghiên cứu và sản xuất thử để góp phần vào tăng doanh thu MKS;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và các dịch vụ của MekoStem;
- Đào tạo ngoài: có 09 lớp cho 92 lượt nhân viên tham dự;
- Đào tạo nội bộ: môn miễn dịch học; đào tạo an toàn vệ sinh lao động;
- Xây dựng chi tiết kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, kiểm định và theo dõi việc thực hiện nghiêm túc đầy đủ để đảm bảo các thiết bị luôn vận hành tốt
- Đơn vị Nghiên cứu phát triển duy trì tốt việc đăng các bài lên Website của MKS và in được tập san thông tin khoa học với 50 bài/chỉ tiêu 48 bài;
- Mua thêm trang thiết bị mới : máy Scanner để đáp ứng việc lưu giữ hồ sơ điện tử; máy huyết học Cell Dyn Emeral 22, hệ thống tách máu DR tự động (hệ thống AXP) và 02 Tank lưu trữ mẫu, máy đo pH, tủ lạnh 02 ngăn kỹ thuật.
- Tiếp tục cải tiến cơ chế liên quan đến vấn đề về quyền lợi đối với nhân viên
- Xây dựng chính sách khoán cho khu vực phía Bắc (Chi nhánh Hà Nội) giao cho đơn vị Immutek quản lý bước đầu đã có những bước chuyển biến khả quan.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2022 :**1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
Doanh thu	Triệu đồng	1.350.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	100.000
Tỷ lệ cổ tức	%	20%

2. Công tác phát triển sản xuất :

- MKP BP sẽ cùng NPP có kế hoạch gia tăng sản lượng xuất khẩu năm 2022 tại nhà máy mới. Tăng sản lượng mặt hàng Trichlormethiazide, đồng thời đẩy nhanh việc chuyển giao công nghệ mặt hàng Furosemide từ Nhật để đưa vào sản xuất...
- Tìm kiếm các đối tác ở các nước tiên tiến có ngành công nghiệp Dược phát triển và ứng dụng công nghệ cao để chuyển giao kỹ thuật hay nhượng quyền sản xuất như trong tình hình hiện nay, đầu tư nghiên cứu các sản phẩm thuốc kháng virus, hỗ trợ trong điều trị các bệnh nhân nhiễm covid-19.
- Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất hiện đại để đáp ứng yêu cầu sản xuất các mặt hàng mới được chuyển giao từ đối tác.
- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý toàn diện dây chuyền sản xuất và kết nối các phòng ban liên quan khác.

3. Công tác Khoa Học Công Nghệ:

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Hồ Sơ Đăng Ký để nộp Cục Quản Lý Dược các sản phẩm chưa hoàn thành của năm 2021. Đầu tư nghiên cứu các sản phẩm mới chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh khi hội nhập với thị trường dược phẩm thế giới. Bên cạnh đó công ty sẽ hợp tác khoa học với các đối tác lớn để chuyển giao công nghệ góp phần gia tăng sự khác biệt trong hệ sản phẩm của Mekophar, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án tăng năng suất, giảm chi phí cho các sản phẩm chủ lực.
- Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ với đối tác Nhật Bản, các dự án chuyển giao sản phẩm của MEKOPHAR cho MEKOPHAR BP.

4. Công tác tài chính kế toán:

- Triển khai công tác quyết toán, kiểm toán năm 2021 để phục vụ kịp thời cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
- Hoàn thiện ứng dụng phần mềm kế toán mới. Cập nhật các thông tư về thuế của Bộ tài chính và ứng dụng hóa đơn điện tử theo qui định của Tổng cục thuế trong công tác tài chính kế toán.
- Báo cáo tài chính thực hiện đúng nội dung và thời hạn qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.
- Quản lý và sử dụng nguồn vốn hợp lý để đáp ứng kịp thời về vốn cho sản xuất kinh doanh và có hiệu quả cao.

5. Công tác phát triển Thị trường:

- Công ty mở rộng thị phần kênh bán hàng OTC, tiếp tục phát triển việc liên kết với các công ty phân phối, các chuỗi nhà thuốc tại các thành phố và các tỉnh để tăng thị trường nội địa.
- Tăng cường tìm kiếm thị trường nội địa, ưu tiên thị trường ETC để sản xuất các mặt hàng tại nhà máy mới có thể đầu thầu thuốc vào nhóm 2, nâng cao sản lượng thuốc sản xuất tại nhà máy mới lên 01 tỉ viên/năm làm giảm áp lực lỗ của Công ty TNHH Mekophar.
- Cố gắng ổn định các thị trường khách hàng lâu năm, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho khách hàng, tăng cường số đăng ký ở thị trường nước ngoài. Tiếp tục chào giá và gửi mẫu sản phẩm đi các nước để gia tăng thị trường xuất khẩu.
- Phát triển mặt hàng Đông Dược, Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe.

6. Ngân hàng Tế Bào Gốc:

- Đáp ứng và thực hiện đầy đủ những yêu cầu của tổ chức AABB, hoàn thành cuộc đánh giá vào tháng 6 năm 2022 và tiếp tục giữ vững danh hiệu là thành viên chính thức của AABB (được công nhận đạt tiêu chuẩn AABB);
- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên và các dịch vụ của MekoStem;
- Chuyển hướng trong nghiên cứu để thực sự là giải pháp mạnh cho MekoStem:
- ❖ Tiếp tục thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học như đã thống nhất vào tháng 12 năm 2021;
- ❖ củng cố đơn vị Nghiên cứu phát triển: tuyển thêm các nhân viên có kinh nghiệm nghiên cứu;
- ❖ Rà soát các nhiệm vụ ngoài nghiên cứu khoa học của đơn vị Nghiên cứu phát triển và bố trí hợp lý về nhân lực;
- ❖ Tiếp thu công nghệ Nhật Bản về sản xuất sản phẩm sinh học và lưu giữ tế bào gốc từ răng sữa.
- Phấn đấu doanh thu năm 2022 tăng trên 10% so với kế hoạch năm 2021;
- Quan tâm đến quyền lợi song song với yêu cầu về trình độ và trách nhiệm của nhân viên MekoStem.

Năm 2022 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn, Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc và toàn thể CBNV sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt mọi trở ngại để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

DS. Huỳnh Thị Lan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12. tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022

I. TỔNG QUAN:

Năm 2021, kinh tế của Việt Nam tiếp tục phải gánh chịu những thiệt hại và ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, thậm chí ở mức độ và phạm vi rộng hơn năm 2020. Trong bối cảnh đó, ngành Dược Việt Nam năm 2021 cũng gặp nhiều thách thức, khó khăn, kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trong ngành không đạt được so với kế hoạch hoặc giảm so với năm 2020. Trước tác động của đại dịch, chuỗi cung ứng gián đoạn, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, các quy định phòng chống dịch bệnh siết chặt của Chính phủ khiến người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị bệnh... khiến thị trường dược phẩm bị trì trệ nặng nề. Việc hợp tác giữa doanh nghiệp Dược Việt Nam và các đối tác nước ngoài bị ảnh hưởng bởi sự hạn chế di chuyển, trì hoãn việc đánh giá nhà máy cũng như xét duyệt quá trình chuyển giao công nghệ.

Mekophar cũng không nằm ngoài danh sách của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19 năm 2021 này, công ty đã gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, nhà máy mới của Mekophar – Quận 9 năm 2021 đã xuất khẩu sang Nhật, sản phẩm đạt tiêu chuẩn Japan GMP nhưng số lượng chưa đạt như kế hoạch ban đầu, Mekophar phải bù lỗ cho nhà máy mới nên lợi nhuận giảm nhiều, không đạt được kế hoạch năm 2021.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị:

- Năm 2021, Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về quản trị công ty đại chúng.
- Số thành viên HĐQT là 07 (bảy) thành viên.

Ông LÊ ANH PHƯƠNG	Chủ Tịch HĐQT.
Bà HUỲNH THỊ LAN	Phó Chủ Tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc.
Bà ĐẶNG THỊ KIM LAN	Thành Viên HĐQT.
Bà PHAN THỊ LAN HƯƠNG	Thành Viên HĐQT.
Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Thành Viên HĐQT.
Ông ĐINH XUÂN HẮN	Thành Viên HĐQT.
Ông SATOSHI KAWAMURA	Thành Viên HĐQT

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

- Do tình hình dịch bệnh nên việc tổ chức họp HĐQT cũng bị ảnh hưởng, nhưng các thành viên HĐQT cũng nắm bắt được những diễn biến kết quả của từng quý, nên các thành viên trong HĐQT cũng đánh giá được hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty.
- Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau :

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Anh Phương	Chủ Tịch HĐQT	04	100%	
2	Bà Huỳnh Thị Lan	Phó Chủ Tịch HĐQT	04	100%	
3	Bà Đặng Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT	04	100%	
4	Bà Phan Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	03	75%	Vắng mặt do đi công tác
5	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT	04	100%	
6	Ông Satoshi Kawamura	Thành viên HĐQT	04	100%	Tham dự trực tuyến
7	Ông Đinh Xuân Hân	Thành viên HĐQT	04	100%	Tham dự trực tuyến 03 buổi

Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2021 bao gồm :

a. Nghị quyết Số 01/NQ-HĐQT, ngày 26/03/2021 gồm các nội dung sau :

- Thông qua báo cáo tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh Quý I năm 2021;
- Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của MEKOPHAR BP Quý I ;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ngân Hàng Tề Bào Gốc MekoStem Quý I;
- Thông qua chương trình họp ĐHĐCD ngày 28/04/2021;
- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;
- Thông qua báo cáo hoạt động Hội Đồng Quản Trị năm 2020 và Phương hướng năm 2021;
- Thông qua báo cáo kết quả tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Tờ Trình phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020;
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi điều lệ, Dự thảo, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT và Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thông qua Tờ Trình:
 - Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021;
 - Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2021;
 - Khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát năm 2021 khi lợi nhuận vượt kế hoạch;

- Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020.
- Thông qua danh sách dự kiến :
 - Chủ tịch đoàn;
 - Thư ký đoàn;
 - Ban kiểm phiếu.

b. Nghị quyết Số 02/NQ-HĐQT, ngày 29/07/2021 gồm các nội dung sau :

- Thông qua báo cáo tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 và thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt Quý II năm 2021;
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của MEKOPHAR BP (Quý II);
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem;
- Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty sau khi phát hành cổ phiếu.

c. Nghị quyết Số 03/NQ-HĐQT, ngày 27/10/2021 gồm các nội dung sau :

- Thông qua Báo cáo tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt Quý III năm 2021;
- Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của MEKOPHAR BP;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem;
- Thông qua các hạn mức tín dụng ngân hàng để vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:
 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam : 160 tỷ đồng
 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 : 40 tỷ đồng
 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn : 51 tỷ đồng.

d. Nghị quyết Số 04/NQ-HĐQT, ngày 21/01/2022 gồm các nội dung sau :

- Thông qua Báo cáo tóm tắt tình hình Sản xuất và Kinh doanh năm 2021, Phương hướng hoạt động năm 2022 ; Báo cáo tài chính & tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2021;
- Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động năm 2021 và Phương hướng hoạt động năm 2022 của MEKOPHAR BP;
- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của năm 2021 và Phương hướng hoạt động năm 2022 của Ngân Hàng Tế bào gốc MekoStem;
- Thông qua các hạn mức tín dụng ngân hàng để vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:
 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam : 300 tỷ đồng
 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-Chi nhánh Sài Gòn : 51 tỷ đồng
 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 : 40 tỷ đồng

III. CÔNG TÁC GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH :

- HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2021 của Ban Điều hành thông qua các tình hình hoạt động như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2021 thị trường ngành Dược lại cạnh tranh rất khốc liệt, đặc biệt là việc đấu thầu thuốc vào Bệnh viện, tình hình dịch bệnh, đã ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp

Được trong thành phố Hồ Chí Minh nói chung và công ty Mekophar nói riêng, vì vậy đã khiến công ty gặp phải không ít khó khăn, trở ngại.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 dù đã có sự nỗ lực của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và tập thể CBNV công ty Mekophar, trước tình hình quá khó khăn, Công ty cũng chỉ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước nhưng doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đều không đạt kế hoạch.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính			Tỉ lệ so KH
		Kế hoạch	Thực hiện	
Doanh thu	Triệu đồng	1.305.000	1.129.847	86,58%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	70.000	24.269	34,67%
Tỷ lệ Cổ tức	%	10%	8%	80%

2. Thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông:

Hội Đồng Quản Trị đã cùng Ban Tổng Giám Đốc triển khai các giải pháp hoạt động như sau:

- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2021. Các thành viên HĐQT tại công ty đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với các lãnh đạo các Phòng Ban, Phân xưởng để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp.
- Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên vào ngày 28/04/2021 thành công tốt đẹp.
- Thực hiện xong chi trả cổ tức năm 2020 theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- Chỉ đạo và giám sát việc sản xuất và xuất khẩu Thuốc Non Beta Lactam tại nhà máy mới. Hiện nay nhà máy mới tiếp tục được công nhận GMP Japan và đã xuất hàng đi Nhật.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem.
- Thúc đẩy việc hợp tác khoa học với Nhật Bản về sản xuất sản phẩm sinh học hỗ trợ điều trị các bệnh mãn tính.
- Chỉ đạo và giám sát ngân hàng MekoStem trong việc thực hiện các kế hoạch thực hiện để được xét công nhận là thành viên tổ chức AABB. Ngày 11/02/2021 Ngân hàng tế bào Gốc MekoStem đã được nhận chứng chỉ AABB và chính thức là thành viên của AABB (American Association of Blood Bank).

3. Thực hiện các quy chế hoạt động của HĐQT và Công bố thông tin:

- HĐQT đã xây dựng quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát, các quy chế đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông vào tháng 4 năm 2021 thông qua. Trong công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, của điều lệ công ty, quy chế quản trị công ty, các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và HĐQT.
- Công ty đã thực hiện tốt việc công bố thông tin, đúng quy định theo pháp luật.
- Thông tin được công bố bao gồm: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông và các báo cáo khác.

4. Tình Hình Đầu Tư Tài Chính:

• Đầu tư vào công ty con:

- Công ty TNHH Mekophar : 900.000.000.000 đồng

• Đầu tư tài chính dài hạn :

- Công ty TNHH BV Tư nhân Đa khoa An Sinh : 18.518.960.000 đồng
- Công ty TNHH Orchids : 5.550.000.000 đồng
- **Đầu tư tài chính ngắn hạn:**
- Đầu tư chứng khoán kinh doanh như sau:

Stt	Tên công ty	Trị giá (VNĐ)
1	Công Ty CP DPTW VIDIPHAR	4.070.000.000
2	Công Ty CP DP OPC	241.461.100
3	CTy CP Bao Bì Dược	6.635.250.000
	Tổng Cộng	10.946.711.100

- Tiền gửi có kỳ hạn trên 6 tháng tại ngày 31/12/2021: 245.000.000.000 đồng
- Lãi tiền gửi, trái phiếu và Cổ tức nhận được trong năm 2021 là: 12.836.959.476 đồng

IV. BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar, Hội Đồng Quản Trị báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT Công Ty như sau:

- Tổng doanh thu sản xuất chính : 645.175.745.070 đồng
- Chi phí được trích (0,3%/ Doanh thu) : 1.935.527.235 đồng
- Số thực chi : 1.464.000.000 đồng
- Chi phí thừa : 471.527.235 đồng

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
Doanh thu	Triệu đồng	1.350.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	100.000
Tỷ lệ cổ tức	%	20%

2. Các hoạt động:

Hội Đồng Quản Trị xác định chủ trương, hướng hoạt động vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Thông qua các chủ trương, chính sách của công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám Đốc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Tập trung các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao lợi nhuận, như xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, cải tiến qui trình công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất...
- Phát triển kế hoạch hợp tác với Công Ty Nipro Nhật Bản và các công ty nước ngoài khác để sản xuất kinh doanh các mặt hàng đòi hỏi công nghệ cao, các mặt hàng đặc trị.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động Ngân hàng Tề Bào Gốc MekoStem không chỉ trên lãnh thổ Việt Nam mà còn hợp tác với đối tác ở nước ngoài trong việc nghiên cứu sản xuất sản phẩm sinh học tại Việt Nam.



- Tiếp tục liên kết với các Bệnh Viện xúc tiến việc thực hiện ứng dụng Tế Bào Gốc trong điều trị.
- Chú trọng việc đào tạo, sắp xếp, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động , đội ngũ quản lý, đội ngũ kế thừa.
- Tiếp tục tìm đối tác để hợp tác đầu tư dự án tại khu đất 297/5 Lý Thường Kiệt-Quận 11-Tp.HCM.
- Tiếp tục dự án giai đoạn 2 tại Khu Công Nghệ Cao Quận 9, xây dựng dây chuyền sản xuất Dịch Truyền (thời gian vừa qua không thực hiện được do tình hình dịch bệnh).

Trên đây là báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại Hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



K.S. Lê Anh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 38650258

Fax: (84-28) 38650394

Website: mekophar.com

Email : info@mekophar.com

NỘI DUNG

I/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2021

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2021	01/01/2021
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	852.901.530.038	695.723.885.544
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	49.167.213.893	120.196.155.737
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	255.946.711.100	203.946.711.100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	183.201.384.591	124.458.989.965
4	Hàng tồn kho	350.350.666.650	241.816.422.151
5	Tài sản ngắn hạn khác	14.235.553.804	5.305.606.591
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	775.411.652.307	801.807.904.115
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	749.476.298.250	732.868.573.109
	- Tài sản cố định hữu hình	740.262.036.888	722.902.761.347
	- Tài sản cố định vô hình	9.214.261.362	9.965.811.762
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Tài sản dở dang dài hạn	39.149.581	39.502.370.393
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	24.068.960.000	24.068.960.000
6	Tài sản dài hạn khác	1.827.244.476	5.368.000.613
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.628.313.182.345	1.497.531.789.659
III	NỢ PHẢI TRẢ	379.260.703.307	235.488.524.925
1	Nợ ngắn hạn	231.698.844.911	102.066.884.758
2	Nợ dài hạn	147.561.858.396	133.421.640.167
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.249.052.479.038	1.262.043.264.734
1	Vốn chủ sở hữu	1.249.052.479.038	1.262.043.264.734
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	255.458.670.000	232.490.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114.458	409.789.114.458
	- Cổ phiếu quỹ	(14.487.151.158)	(14.487.151.158)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	573.322.804.351	570.571.691.667
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.969.041.387	63.679.609.767
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	9.108.247.716	24.000.000.000
	+ LNST chưa phân phối năm nay	15.860.793.671	39.679.609.767
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.628.313.182.345	1.497.531.789.659



B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.130.312.363.860	1.211.261.504.584
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	465.796.999	731.604.576
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.129.846.566.861	1.210.529.900.008
4	Giá vốn hàng bán	920.124.781.564	952.770.076.872
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	209.721.785.297	257.759.823.136
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	14.817.302.001	14.588.679.199
7	Chi phí tài chính	2.909.544.106	2.180.604.003
8	Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty Liên kết	0	0
9	Chi phí bán hàng	77.610.917.040	81.435.555.598
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	126.987.933.268	129.095.345.138
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.030.692.884	59.636.997.596
12	Thu nhập khác	7.439.789.340	1.474.378.008
13	Chi phí khác	201.521.011	3.438.388.052
14	Lợi nhuận khác	7.238.268.329	(1.964.010.044)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.268.961.213	57.672.987.552
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.408.167.542	17.993.377.785
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.860.793.671	39.679.609.767
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	658	1.338

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	52,38%	46,46%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	47,62%	53,54%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	23,29%	15,73%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	76,71%	84,27%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,13	0,51
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,25	2,95
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- TS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	0,97%	2,65%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,40%	3,28%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	1,27%	3,14%

II/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CÔNG TY NĂM 2021

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2021	01/01/2021
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	779.070.384.041	598.350.171.407
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	37.888.019.980	115.495.794.568
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	210.946.711.100	130.946.711.100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	181.091.774.043	113.787.081.895
4	Hàng tồn kho	342.889.810.779	237.221.270.849
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.254.068.139	899.312.995
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	832.772.876.403	878.232.913.788
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	48.361.610.846	47.210.974.280
	- Tài sản cố định hữu hình	39.147.349.484	37.245.162.518
	- Tài sản cố định vô hình	9.214.261.362	9.965.811.762
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Tài sản dở dang dài hạn	6.429.581	0
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	784.157.142.076	829.936.280.410
6	Tài sản dài hạn khác	247.693.900	1.085.659.098
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.611.843.260.444	1.476.583.085.195
III	NỢ PHẢI TRẢ	362.790.781.406	214.539.820.461
1	Nợ ngắn hạn	226.882.156.257	99.123.121.730
2	Nợ dài hạn	135.908.625.149	115.416.698.731
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.249.052.479.038	1.262.043.264.734
1	Vốn chủ sở hữu	1.249.052.479.038	1.262.043.264.734
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	255.458.670.000	232.490.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114.458	409.789.114.458
	- Cổ phiếu quỹ	(14.487.151.158)	(14.487.151.158)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	573.322.804.351	570.571.691.667
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.969.041.387	63.679.609.767
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	9.108.247.716	24.000.000.000
	+ LNST chưa phân phối năm nay	15.860.793.671	39.679.609.767
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.611.843.260.444	1.476.583.085.195



B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.120.883.238.545	1.207.389.071.411
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	465.796.999	731.604.576
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.120.417.441.546	1.206.657.466.835
4	Giá vốn hàng bán	888.574.039.849	938.762.072.748
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	231.843.401.697	267.895.394.087
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	8.861.948.768	11.620.412.434
7	Chi phí tài chính	48.192.971.017	45.622.685.107
8	Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty Liên kết	0	0
9	Chi phí bán hàng	77.515.666.866	81.373.320.427
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	97.952.806.725	92.861.623.731
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.043.905.857	59.658.177.256
12	Thu nhập khác	7.391.793.891	1.431.373.068
13	Chi phí khác	166.738.535	3.416.562.772
14	Lợi nhuận khác	7.225.055.356	(1.985.189.704)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.268.961.213	57.672.987.552
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.408.167.542	17.993.377.785
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.860.793.671	39.679.609.767

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	48,33%	40,52%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	51,67%	59,48%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	22,51%	14,53%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	77,49%	85,47%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,10	0,54
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,15	2,79
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- TS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	0,98%	2,69%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,42%	3,29%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	1,27%	3,14%

TP.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2022

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



K.S. Lê Anh Phương



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 Tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh kiểm toán.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công Ty như sau:

(đơn vị tính: đồng)

1. Tổng lợi nhuận năm 2021 :	24.268.961.213
2. Tổng lợi nhuận sau thuế :	15.860.793.671
3. Kinh phí HĐQT, BKS không kiêm nhiệm năm 2021 :	408.000.000
4. Lợi nhuận còn lại được phân phối :	15.452.793.671
5. Dự kiến trích lập các quỹ	3.708.670.482
- Quỹ Đầu Tư phát Triển (tỷ lệ 8%)	1.236.223.494
- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi (tỷ lệ 16%)	2.472.446.988
6. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2021	11.744.123.189
7. Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước	9.108.247.716
8. Tổng lợi nhuận dùng để chia cổ tức	20.852.370.905
9. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt năm 2021 là 8%/CP	20.214.576.800
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức chuyển sang năm 2022:	637.794.105

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



K.S. Lê Anh Phương



Ban kiểm soát

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar.

Sau khi đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện những hoạt động sau:

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, và các nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Kiểm tra Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.
- Giám sát tình hình đầu tư, mua sắm tài sản.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Công ty chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 thực hiện được 1.130 tỷ đồng, đạt 86,58% so với kế hoạch năm 2021, và giảm 6,67% so với thực hiện năm 2020.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 giảm mạnh, đạt 24,27 tỷ đồng, tương ứng 34,67% so với kế hoạch năm 2021, và giảm 57,92% so với năm 2020.

Bảng 01: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	2020	Năm 2021		So sánh TH 2021 với:	
		KH 2021	TH 2021	2020	KH 2021
1. Doanh thu BH và CCDV	1.210.529.900	1.305.000.000	1.129.846.567	93,33%	86,58%
2. Giá vốn hàng bán	952.770.077		920.124.782		
3. Lợi nhuận gộp BH và CCDV	257.759.823		209.721.785		
4. Doanh thu hoạt động tài chính	14.588.679		14.817.302		
5. Chi phí tài chính	2.180.604		2.909.544		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	311.495		620.409		
6. Lãi lỗ trong Cty liên doanh, liên kết	-		-		
7. Chi phí bán hàng	81.435.555		77.610.917		
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	129.095.345		126.987.933		
9. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	59.636.998		17.030.693		
10. Thu nhập khác	1.474.378		7.439.789		
11. Chi phí khác	3.438.388		201.521		
12. Lợi nhuận khác	(1.964.010)		7.238.268		
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	57.672.988	70.000.000	24.268.961	42,08%	34,67%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2021

2. Chọn Công ty kiểm toán

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC) làm đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2021 của Công ty Mekophar.

3. Chi trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2021 đã thông qua mức chi trả cổ tức cho năm tài chính 2020 là 20%, trong đó 10% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu. Hội đồng quản trị đã chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức vào ngày 14/06/2021, phần cổ tức bằng tiền mặt được chi trả vào ngày 23/06/2021.

III. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 31/12/2021

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã thực hiện đúng theo hướng dẫn về chế độ kế toán, phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021.

1. Tình hình tài sản

Bảng 02: Tình hình tài sản 31/12/2021

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31-12-2020		31-12-2021		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG TÀI SẢN	1.497.531.790	100,00%	1.628.313.182	100,00%	130.781.392
I. Tài sản ngắn hạn	695.723.886	46,46%	852.901.530	56,95%	157.177.644

CHỈ TIÊU	31-12-2020		31-12-2021		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
1. Tiền	120.196.156	8,03%	49.167.214	3,28%	-71.028.942
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	203.946.711	13,62%	255.946.711	17,09%	52.000.000
- Chứng khoán kinh doanh	10.946.711	0,73%	10.946.711	0,73%	0
- Dự phòng đầu tư chứng khoán	0	0,00%	0	0,00%	0
- Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	193.000.000	12,89%	245.000.000	16,36%	52.000.000
3. Các khoản phải thu	124.458.990	8,31%	183.201.385	12,23%	58.742.395
- Phải thu khách hàng	118.967.497	7,94%	119.443.856	7,98%	476.359
- Trả trước cho người bán	23.636.461	1,58%	91.317.653	6,10%	67.681.192
- Các khoản phải thu khác	1.069.824	0,07%	1.088.002	0,07%	18.178
- Dự phòng phải thu khó đòi	-19.214.792		-28.648.127		-9.433.335
4. Hàng tồn kho	241.816.422	16,15%	350.350.667	23,40%	108.534.245
5. Tài sản ngắn hạn khác	5.305.607	0,35%	14.235.554	0,95%	8.929.947
- Chi phí trả trước ngắn hạn	1.148.044	0,08%	2.740.715	0,18%	1.592.671
- Thuế GTGT được khấu trừ	3.772.765	0,25%	9.232.064	0,62%	5.459.299
- Thuế & các khoản phải thu NN	384.798	0,03%	2.262.775	0,15%	1.877.977
- Tài sản ngắn hạn khác	0	0,00%	0	0,00%	0
II. Tài sản dài hạn	801.807.904	53,54%	775.411.652	51,78%	-26.396.252
1. Các khoản phải thu DH		0,00%		0,00%	0
2. Tài sản cố định	732.868.573	48,94%	749.476.298	50,05%	16.607.725
- TSCĐ hữu hình	722.902.761	48,27%	740.262.037	49,43%	17.359.276
- TSCĐ thuê tài chính	0	0,00%	0	0,00%	0
- TSCĐ vô hình	9.965.812	0,67%	9.214.261	0,62%	-751.551
3. Bất động sản đầu tư					0
4. Tài sản dở dang dài hạn	39.502.370	2,64%	39.150	0,00%	-39.463.220
5. Đầu tư tài chính dài hạn	24.068.960	1,61%	24.068.960	1,61%	0
- Đầu tư vào công ty con	0	0,00%	0	0,00%	0
- Đầu tư vào công ty LD, liên kết	0	0,00%	0	0,00%	0
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24.068.960	1,61%	24.068.960	1,61%	0
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
6. Tài sản dài hạn khác	5.368.001	0,36%	1.827.244	0,12%	-3.540.757
- Chi phí trả trước dài hạn	5.368.001	0,36%	1.827.244	0,12%	-3.540.757

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2021

Khảo sát sự tăng giảm tài sản trong kỳ, chúng tôi nhận thấy so với đầu kỳ thì tổng tài sản cuối kỳ tăng 130,8 tỷ đồng, sự biến động tăng/giảm tài sản trong kỳ chủ yếu do các nhân tố sau đây:

- Tài sản ngắn hạn tăng 157,2 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là tăng Các khoản phải thu (58,7 tỷ), và tăng Hàng tồn kho (108,5 tỷ).
- Tài sản dài hạn giảm 26,4 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là giảm Tài sản dở dang dài hạn (-39,5 tỷ) để kết chuyển thành giá trị tài sản cố định hữu hình theo quy định, và tăng Tài sản cố định hữu hình 16,6 tỷ.

2. Tình hình nguồn vốn

Bảng 03: Tình hình nguồn vốn 31/12/2021

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31-12-2020		31-12-2021		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG NGUỒN VỐN	1.497.531.790	100,00%	1.628.313.182	100,00%	130.781.392
I. Nợ phải trả	235.488.525	15,73%	379.260.703	25,33%	143.772.178
1. Nợ ngắn hạn	102.066.885	6,82%	231.698.845	15,47%	129.631.960
- Vay và nợ ngắn hạn	0		0		0
- Phải trả người bán	22.708.653	1,52%	75.752.806	5,06%	53.044.153
- Người mua trả trước	15.424.962	1,03%	21.664.650	1,45%	6.239.688
- Thuế và các khoản phải nộp NN	4.098.768	0,27%	4.536.256	0,30%	437.488
- Phải trả Người lao động	16.450.438	1,10%	14.320.541	0,96%	-2.129.897
- Chi phí phải trả ngắn hạn	329.773		3.946.140		3.616.367
- Phải trả nội bộ ngắn hạn	0		0		0
- Phải trả theo tiến độ KHHDXD	0		0		0
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
- Phải trả ngắn hạn khác	17.645.188	1,18%	28.811.080	1,92%	11.165.892
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0		73.573.200	4,91%	73.573.200
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	0		0		0
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.049.055	0,54%	9.094.172	0,61%	1.045.117
2. Nợ dài hạn	133.421.640	8,91%	147.561.858	9,85%	14.140.218
- Phải trả người bán dài hạn	0		0		0
- Người mua trả tiền trước dài hạn	0		0		0
- Chi phí phải trả dài hạn	0		0		0
- Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0		0		0
- Phải trả nội bộ dài hạn	0		0		0
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	115.416.699	7,71%	135.908.625	9,08%	20.491.926
- Dự phòng phải trả dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.004.941	1,20%	11.653.233	0,78%	-6.351.708
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	1.262.043.265	84,27%	1.249.052.479	83,41%	-12.990.786
1. Vốn chủ sở hữu	1.262.043.265	84,27%	1.249.052.479	83,41%	-12.990.786
- Vốn góp của chủ sở hữu	232.490.000	15,52%	255.458.670	17,06%	22.968.670
- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114	27,36%	409.789.114	27,36%	0
- Cổ phiếu quỹ	-14.487.151	-0,97%	-14.487.151	-0,97%	0
- Quỹ đầu tư phát triển	570.571.692	38,10%	573.322.804	38,28%	2.751.112
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0,00%	0	0,00%	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.679.610	4,25%	24.969.041	1,67%	-38.710.569
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0,00%	0	0,00%	0
- Nguồn kinh phí	0	0,00%	0	0,00%	0

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2021

So với đầu năm 2021, tổng nguồn vốn cuối kỳ cũng tăng tương ứng 130,8 tỷ đồng, chủ yếu do các nhân tố sau đây:

- Nợ phải trả tăng 143,8 tỷ đồng. Trong đó, Nợ ngắn hạn tăng 129,6 tỷ đồng (chủ yếu là tăng khoản phải trả người bán 53,04 tỷ, và tăng khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 73,6 tỷ - Đây là Khoản vay tín chấp Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam bằng USD, kỳ hạn 01 năm với lãi suất là 3,5%/năm), và Nợ dài hạn tăng 14,1 tỷ đồng (trong đó doanh thu chưa thực hiện dịch vụ ngân hàng tế bào gốc tăng 20,5 tỷ, vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 6,4 tỷ).

- Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 12,99 tỷ đồng, do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm.

3. Tình hình đầu tư tại doanh nghiệp

3.1. Đầu tư tài sản cố định:

Nguyên giá tài sản cố định năm 2021 được ghi nhận tăng thêm 60,6 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành: 49,5 tỷ đồng. Bao gồm: 10 tỷ (Phí tư vấn xây dựng nhà máy quận 9) ghi tăng nguyên giá Nhà cửa vật kiến trúc, và 39,5 tỷ (máy Powerex) ghi tăng nguyên giá Máy móc thiết bị.
- Mua sắm máy móc thiết bị và khác: 11,1 tỷ đồng. Bao gồm: Nồi hơi, Máy ép túi, Bình kim loại chứa mẫu, Hệ thống tách tự động, Hệ thống xử lý không khí,...

Bảng 04: Tình hình tài sản cố định 31/12/2021

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tình hình tăng giảm tài sản cố định	Giá trị 31/12/2020	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2021
Tài sản cố định	732.868.573	16.607.726	0	749.476.298
1. Tài sản cố định hữu hình	722.902.761	17.359.276	0	740.262.037
+ Nguyên giá	962.156.918	60.637.093	2.573.085	1.020.220.926
+ Hao mòn TSCĐ hữu hình	-239.254.157	-43.277.817	-2.573.085	-279.958.889
2. Tài sản cố định vô hình	9.965.812	-751.550	0	9.214.261
+ Nguyên giá	13.507.253		0	13.507.253
+ Hao mòn TSCĐ vô hình	-3.541.441	-751.550	0	-4.292.992

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2021

3.2. Đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp (Công ty mẹ):

Bảng 05: Tình hình đầu tư ra ngoài 31/12/2021

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư tài chính	Giá trị 31/12/2020	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2021
Đầu tư	960.882.991	34.220.862	0	995.094.893
1. Đầu tư ngắn hạn	130.946.711	80.000.000	0	210.946.711
a. Chứng khoán kinh doanh	10.946.711	0	0	10.946.711
- CTCP DPTƯ Vidipha	4.070.000	0	0	4.070.000
- CTCP Bao bì Dược	6.635.250	0	0	6.635.250
- CTCP Dược phẩm OPC	241.461		0	241.461
b. Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng	120.000.000	80.000.000	0	200.000.000
- Tiền gửi Ngân hàng	120.000.000	80.000.000	0	200.000.000
2. Đầu tư dài hạn	829.936.280	-45.779,138	0	784.148.182
a. Đầu tư vào Công ty con	900.000.000	0	0	900.000.000
- Mekophar BP	900.000.000	0	0	900.000.000
b. Đầu tư liên doanh, liên kết	0	0	0	0
c. Đầu tư vào đơn vị khác	24.068.960	0	0	24.068.960
- Bệnh viện An Sinh	18.518.960	0	0	18.518.960
- Công ty TNHH Orchids	5.550.000	0	0	5.550.000
d. Dự phòng đầu tư dài hạn	-94.132.680	-45.779.138	0	-139.911.818

Nguồn: Báo cáo kiểm toán công ty mẹ 2021

Trong năm, Lãi tiền gửi thu được là 12,4 tỷ đồng, và Cổ tức, lợi nhuận được chia từ chứng khoán kinh doanh là 457 triệu đồng. Năm tài chính 2021 Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa An Sinh không chia lợi nhuận do hiệu quả kinh doanh thấp.

Đối với khoản đầu tư vào Công ty con là Mekophar BP, trong năm 2021 Công ty mẹ Mekophar đã trích lập thêm cho khoản dự phòng đầu tư này 45,8 tỷ đồng, lũy kế đến 31/12/2021 đạt 139,9 tỷ đồng.

4. Tình hình doanh thu, chi phí

4.1. Doanh thu:

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 giảm 80,8 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 93,32% so với năm 2020. Trong đó biến động nhiều nhất là Doanh thu bán hàng hóa và Doanh thu thành phẩm, chi tiết như sau:

- Doanh thu Bán hàng hóa giảm 88,7 tỷ đồng, mức giảm 15,81%.
- Doanh thu Thành phẩm tăng 9,2 tỷ đồng, mức tăng 1,61%.

Bảng 06: Cơ cấu doanh thu năm 2021

Đơn vị tính: ngàn đồng

Doanh thu	2020	Tỷ trọng	2021	Tỷ trọng	2021/2020
DTBH và CCDV	1.210.659.782	98,69%	1.129.846.567	98,07%	93,32%
Thành phẩm	573.691.429	46,77%	582.915.642	50,60%	101,61%
Bán hàng hóa	561.116.310	45,74%	472.411.801	41,00%	84,19%
Dịch vụ NH tế bào gốc	59.221.054	4,83%	62.260.103	5,40%	105,13%
Bán vật tư	8.071.205	0,66%	3.890.660	0,34%	48,20%
Cho thuê mặt bằng	8.559.785	0,70%	8.368.360	0,73%	97,76%
DT Tài chính	14.588.679	1,19%	14.817.302	1,29%	101,57%
Thu nhập khác	1.474.378	0,12%	7.439.789	0,65%	504,61%
Tổng cộng	1.226.721.362	100,00%	1.152.103.658	100,00%	93,92%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2021

4.2. Chi phí:

Tỷ trọng Tổng các khoản mục chi phí trên Doanh thu thuần năm 2021 đạt mức 99,8%, tăng 3,53% so với năm 2020 (Bảng 08). Trong đó:

- Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần năm 2021 là 81,44%, tăng 2,73% so với năm 2020. Chủ yếu là do chi phí giá vốn của thành phẩm tăng (năm 2021 giá vốn hàng bán của thành phẩm đạt tỷ lệ 73,68% doanh thu thành phẩm, tăng mạnh 9,39% so với năm 2020).
- Chi phí bán hàng trên Doanh thu thuần năm 2021 là 6,87%, tăng nhẹ 0,14% so với năm 2020. Do doanh thu giảm nhiều hơn mức giảm của chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý DN trên Doanh thu thuần là 11,24%, tăng 0,58% so với năm 2020. Do doanh thu giảm nhiều hơn mức giảm của chi phí quản lý DN.
- Chi phí tài chính trên Tổng doanh thu năm 2021 tăng 0,08% so với năm 2020.

Bảng 07: Tỷ trọng các loại chi phí trên Doanh thu thuần năm 2021

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2021-2020
Giá vốn hàng bán	76,46%	78,71%	81,44%	2,73%
Chi phí bán hàng	6,91%	6,73%	6,87%	0,14%
Chi phí quản lý DN	10,75%	10,66%	11,24%	0,58%
Chi phí tài chính	0,22%	0,18%	0,26%	0,08%
Tổng cộng	94,33%	96,28%	99,80%	3,53%

Bảng 08: Tỷ trọng Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần từng mảng hoạt động

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2020	2021	2021-2020
Thành phẩm	64,29%	73,68%	9,39%
Bán hàng hóa	99,53%	99,55%	0,02%
Dịch vụ NH tế bào gốc	30,89%	30,00%	-0,89%
Bán vật tư	90,34%	43,39%	-46,95%
Cho thuê mặt bằng	0,00%	0,00%	0,00%
Bình quân trọng số	78,71%	81,44%	2,73%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2021

5. Các chỉ tiêu tài chính

Năm 2021, Công ty tiếp tục ghi nhận thêm 45,8 tỷ Dự phòng đầu tư dài hạn (Lỗi tại Công ty con Mekophar BP) dẫn đến các chỉ số về hoạt động và khả năng sinh lời có sự ảnh hưởng đáng kể, cụ thể:

- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp (ngắn hạn và nhanh) khá tốt (>1).
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản có tăng nhẹ, nhưng vẫn ở mức khá an toàn.
- Các chỉ số về năng lực hoạt động như: vòng quay các khoản phải thu, vòng quay các khoản phải trả, vòng quay hàng tồn kho năm 2021 đều giảm so với năm 2020.
- Do lợi nhuận năm 2021 giảm mạnh nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều sụt giảm mạnh so với năm 2020.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 chỉ đạt 658 đồng, giảm gần 40% so với năm 2020.

Bảng 09: Các chỉ tiêu tài chính 31/12/2021

Chỉ tiêu	2020	2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6,82	3,68	lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	4,45	2,17	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,16	0,23	lần
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản:	0,84	0,77	lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản	0,81	0,69	vòng

Chỉ tiêu	2020	2021	Ghi chú
- Vòng quay tài sản cố định	1,65	1,51	vòng
- Vòng quay vốn lưu động	1,74	1,32	vòng
- Vòng quay các khoản phải thu	9,73	6,17	vòng
- Số ngày phải thu bình quân	37,53	59,18	ngày
- Vòng quay các khoản phải trả	11,86	4,88	vòng
- Số ngày phải trả bình quân	30,78	74,85	ngày
- Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/Hàng tồn kho bình quân	3,88	3,11	vòng
- Số ngày tồn kho bình quân	94,09	117,45	ngày
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	3,28	1,40	%
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	2,65	0,97	%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	3,14	1,27	%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,93	1,51	%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG: 10.000đ/CP)			
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1.471	658	đồng
- Giá trị sổ sách một cổ phần	54.506	49.067	đồng

(*): Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2021 nêu trên chưa được tính trừ phần Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích trong năm.

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2021

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Năm tài chính 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp để chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị, đồng thời tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, các Quy chế quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như trong việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Trong kỳ Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2021, Công ty đã không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao. Qua xem xét, đánh giá, và giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2021, Ban kiểm soát xin có một số nội dung kiến nghị và lưu ý như sau:

- Mục đích xây dựng Nhà máy tại Quận 9 với tiêu chuẩn PIC/S-GMP nhằm sản xuất và xuất khẩu sản phẩm cho thị trường Nhật thông qua Đối tác chiến lược Nipro. Tuy nhiên, mức sản lượng hiện nay là quá thấp so với kế hoạch (năm 2020 doanh thu khoảng 4 tỷ đồng, năm 2021 doanh thu khoảng 10 tỷ đồng), đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đánh giá lại vai trò của Đối tác chiến lược Nipro trong kế hoạch hợp tác giữa hai bên.
- Đề nghị Ban điều hành có chiến lược, và chỉ đạo quyết liệt hơn cho công tác đầu ra của Nhà máy tại Quận 9. Hiện nay chi phí cố định của Nhà máy là khá lớn, nếu không tăng mạnh được sản lượng sản xuất, và sản lượng bán hàng thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng.
- Công ty cần chú trọng công tác đăng ký thuốc, đặc biệt là số sản xuất cho các mặt hàng truyền thống là thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó thì công tác bán hàng, công tác đầu thầu thuốc cũng cần được quan tâm để duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Ban kiểm soát rất mong nhận được những góp ý chân thành của quý vị Cổ đông để giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Ban Kiểm soát xin kính chúc quý vị Cổ đông, quý Đại biểu, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty nhiều sức khỏe, thành công.

Trân trọng,

BAN KIỂM SOÁT


Nguyễn Viết Luận



Trần Trung Ngôn



Nguyễn Bá Khoa



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
29/15 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số: 01 /BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----♦♦♦-----

TP. HCM, ngày 11 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Chọn Công ty Kiểm toán, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar.

Ban kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung lựa chọn Công ty Kiểm toán, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là các Công ty Kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết chứng khoán,...
- Là các Công ty Kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên nhiều kinh nghiệm.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với yêu cầu kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát kính xin Đại Hội xem xét thông qua tiêu chí lựa chọn nêu trên, và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn một Công ty Kiểm toán, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 từ các Công ty Kiểm toán sau

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC).
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte).

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Viết Luận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: **Sửa đổi bổ sung Điều Lệ Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều Lệ mẫu áp dụng đối với các Công ty cổ phần;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty CP Hóa-Dược Phẩm Mekophar được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 28/04/2021.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét sửa đổi, bổ sung các điều khoản sau đây:

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/ bổ sung	Căn cứ pháp lý
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: + Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc + Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu.	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: + Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc. Sản xuất sản phẩm sinh học (trừ sản xuất và tồn trữ hóa chất). Gia công thuốc. + Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu.	

Chi tiết: Hoạt động tế bào gốc, Tư vấn chuyển giao công nghệ + Sản xuất sản phẩm sinh học	Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ; Hoạt động nghiên cứu và phát triển tế bào gốc 	
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 232.490.000.000 đồng (<i>hai trăm ba mươi hai tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng</i>) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 23.249.000 cổ phần (<i>hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn cổ phần</i>) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là <u>255.458.670.000 đồng</u> (<i>hai trăm năm mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng</i>) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>25.545.867 cổ phần</u> (<i>hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi bảy cổ phần</i>) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.	Thông báo nội dung đăng ký doanh nghiệp
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	Khoản 3 Điều 144 LDN 2020
Điều 51. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 51 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính	Điều 51. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 51 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính	

thức của Công ty có hiệu lực từ ngày 28/04/2021.	thức của Công ty có hiệu lực từ ngày 29/04/2022.	
--	--	--

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông cho ý kiến và thông qua Điều Lệ mới của Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung so với Điều Lệ đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



K.S. Lê Anh Phương





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: *Sửa đổi bổ sung Quy chế Nội bộ Quản trị*

Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế mẫu áp dụng đối với các Công ty cổ phần;
- Căn cứ Quy chế nội bộ quản trị của Công ty CP Hóa-Dược Phẩm Mekophar được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 28/04/2021.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét sửa đổi, bổ sung các điều khoản sau đây :

Khoản, Điều, Nội dung Quy chế hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi bổ sung	Căn cứ pháp lý
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ 1. 2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>mười lăm (15) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ 1. 2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Khoản 3 Điều 17 Điều lệ công ty



	Điều 5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này. 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. 3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.	Điều 144 LDN 2020
Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Quy chế này gồm 13 chương 52 điều, được HĐQT thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2021. 2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.	Điều 53. Ngày hiệu lực 1. Quy chế này gồm 13 chương, 53 điều, được HĐQT thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2022. 2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.	

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông cho ý kiến và thông qua Quy chế mới của Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung so với Quy chế đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



K.S. Lê Anh Phương





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: **Bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ tình hình thực tế, nhu cầu kinh doanh, phát triển của Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty CP Hóa-Dược Phẩm Mekophar được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 28/04/2021.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Ngành nghề kinh doanh
1	- Xuất nhập khẩu thuốc;
2	- Xuất nhập khẩu vật tư y tế, sinh phẩm, thiết bị ngành dược.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngành nghề kinh doanh mới của Công ty để Hội đồng quản trị có cơ sở hoàn tất các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh với Cơ quan ban ngành có thẩm quyền.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



K.S. Lê Anh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số :...40.../HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----♦♦♦-----

TP. HCM, ngày 12...tháng 04...năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: - Kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát năm 2022
- Trích khen thưởng cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát năm 2022.

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 các nội dung cụ thể như sau:

1. Kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát:

Trên cơ sở bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tốt trong năm 2022, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là 0,3% trên toàn bộ doanh thu thuần về sản xuất.

2. Trích khen thưởng cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát:

Nhằm động viên tinh thần làm việc của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát trong năm 2022, kính trình đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát với mức thưởng là 5% trên lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2022.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng cảm ơn.

K.S. Lê Anh Phương